

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2024

Số: 1699 /ĐHYDCT

V/v phát hành yêu cầu báo giá gói thầu Mua sắm
trang phục cho cán bộ Trường năm 2024

Kính gửi: Các đại lý phân phối, công ty, đơn vị sản xuất may mặc

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Mua sắm trang phục cho cán bộ Trường năm 2024, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Số 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Quản trị thiết bị Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Mail: qttb@ctump.edu.vn

- Điện thoại liên hệ: 02923.739.726

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ

- Nhận qua email: qttb@ctump.edu.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17g00 ngày 22 tháng 7 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Phụ lục 1 danh mục chi tiết và Phụ lục 2 yêu cầu kỹ thuật và thông số kỹ thuật của vải đính kèm.

2. Nội dung báo giá: các đơn vị ghi rõ mô tả yêu cầu kỹ thuật cụ thể và các phụ kiện đi kèm (nếu có)

3. Giá báo giá là giá sản phẩm đã bao gồm chi phí vận chuyển hàng hóa, lấy số đo của từng CBCNV

4. Địa điểm cung cấp hàng hóa, lấy số đo : Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không thực hiện tạm ứng, thanh toán một lần khi có đủ chứng từ hóa đơn, nghiệm thu, thanh lý.

6. Các thông tin khác:

- Đề nghị các đơn vị gửi kèm bảng báo giá bằng file mềm qua mail qttb@ctump.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QTTB.



HIỆU TRƯỞNG

★ **Nguyễn Trung Kiên**

Phụ lục 1
DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm công văn số: **1699** /ĐHYDCT, ngày **10** tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Bên mời thầu: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
- Dự toán mua sắm: Mua sắm trang phục cho cán bộ Trường năm 2024 bằng nguồn chi thường xuyên của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
- Tên gói thầu: Mua sắm trang phục cho cán bộ Trường năm 2024
- Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Danh mục chi tiết:

2.1. Bộ đồng phục Nam/ nữ:

STT	Tên/loại hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
I	BỘ ĐỒNG PHỤC NAM		
1	Áo sơ mi nam dài tay	Cái	360
2	Quần tây nam	Cái	360
3	Áo veston Nam	Cái	360
4	Cavat	Cái	360
II	BỘ ĐỒNG PHỤC NỮ		
1	Áo sơ mi nữ dài tay	Cái	440
2	Quần tây nữ	Cái	440
3	Váy bút chì	Cái	440
4	Áo Veston Nữ	Cái	440
5	Khăn Nữ	Cái	440

2.2. Vải áo dài – quần áo dài:

STT	Tên/loại hàng hóa	Đơn vị tính	Số phần
1	Vải áo dài in	Mét/ phần	440
2	Vải quần áo dài dạ cát	Mét/ phần	440

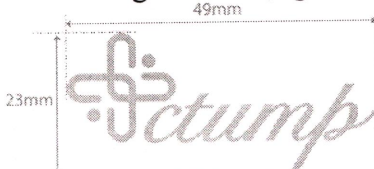

HIỆU TRƯỞNG


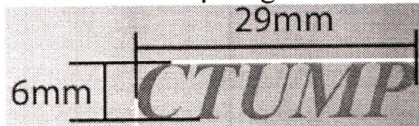
Nguyễn Trung Kiên









Phụ lục 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA VẢI

(Đính kèm công văn số: **4699** /ĐHYDCT, ngày **10** tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
A. THIẾT KẾ: Mẫu thiết kế đồng phục do Đại học Y Dược cung cấp		
I BỘ ĐỒNG PHỤC NAM		
1	Áo sơ mi nam dài tay	+ Cổ vuông, có palem + Nẹp rời, vạt bầu + Túi chặt góc + Tay dài, manchette chặt góc, 2 khuy + Thêu Logo trên miệng túi, chỉ màu vàng đồng:  + Kích thước logo khách hàng 23mm x 49mm + Gắn nhãn
2	Quần tây nam	+ Lung rời – có pasan – có thun tăng đưa + Xếp ly: 0 ply, 1 ply (theo ý cá nhân) + Thân trước túi xéo + Thân sau 2 túi mỡ viền + Nút có khắc logo khách hàng
3	Áo veston Nam	+ Cổ Danton + Thân trước 2 nút + Túi coi trên ngực + Túi thân trước mỡ viền có nắp + Tay 4 nút + Nút khắc logo khách hàng + Thân sau xẻ 2 bên + Vest 2 lớp + Lót cùng màu vải chính + Gắn nhãn vest + Có thẻ tên khách hàng bên trong + Khuy giả trên lá cổ, tiếp màu vải chính
4	Cavat	+ To bản 7cm, chiều dài 148 cm  + Vải cavat dệt logo khách hàng: + Kích thước thật logo dệt 4mm x 19mm + Chu kỳ vải dệt 20mm x 55mm + Có gắn đai + Gắn nhãn chính cà vạt dưới đai + Bọ mặt trong tại đầu và đuôi + Đóng gói: phần đuôi luôn qua đai và nhãn chính

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
II BỘ ĐỒNG PHỤC NỮ		
1	Áo sơ mi nữ dài tay	<ul style="list-style-type: none"> + Cổ vuông + Nẹp rời, vạt bầu + Chiết 2 pen trước, pen sau + Manchette vạt góc, 1 nút + Thêu Logo trên thân trái, chỉ màu vàng đồng:  <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước logo khách hàng 23mm x 49mm
2	Quần tây nữ	<ul style="list-style-type: none"> + Lưng rời 3 cm, có pasan, đóng nút. + Túi xéo thẳng + Có thun tăng đưa lưng trong + Nút khắc logo khách hàng + Gắn thẻ ghi tên người mặc
3	Váy bút chì	<ul style="list-style-type: none"> + Hai lớp – lót thun. + Lưng liền + 2 pen trước, 2 pen sau + Dây kéo thẳng, không nút + Thân sau có xẻ + Túi mỡ trong lưng váy + Gắn thẻ ghi tên người mặc
4	Áo Veston Nữ	<ul style="list-style-type: none"> + Cổ danton + Vest 2 lớp, thân trước 2 nút. + Lót co giãn, tiếp màu vải chính + Túi thân trước mỡ viền có nắp + Vạt trước tròn + Gắn nhãn vest + Gắn thẻ ghi tên người mặc + Nút khắc logo Khách hàng + Coup tròn không xẻ tà + Tay áo 3 nút
5	Khăn Nữ	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dáng: Chữ L + Kích thước: 60cm x 30cm + Vải khăn in lụa logo khách hàng:  <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước thật logo in 6mm x 29mm + Chu kỳ vải in logo 60mm x 70mm
III PHỤ KIỆN		
1	Nút áo veston Nam-Nữ	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu nhựa, màu nút theo màu vải chính, khắc logo khách hàng bên trong lòng nút. + Nút chính: 32L + Nút tay áo Nam: 24L + Nút tay áo Nữ: 24L

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật				
		 <p>32 ligne 20.5 mm NÚT THÂN</p> <p>24 ligne 15 mm NÚT TAY</p>				
3	Nút quần tây Nam	<p>Chất liệu nhựa, màu nút theo màu vải chính, khắc logo khách hàng bên trong lòng nút. + Nút quần tây (cả trong và ngoài): 24L</p> <table border="1" data-bbox="595 560 1257 891"> <thead> <tr> <th data-bbox="595 560 922 656">NÚT QUẦN TÂY (Nút ngoài)</th> <th data-bbox="927 560 1257 656">NÚT QUẦN TÂY (Nút trong)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="595 663 922 891">  24L 15mm </td> <td data-bbox="927 663 1257 891">  24L 15mm </td> </tr> </tbody> </table>	NÚT QUẦN TÂY (Nút ngoài)	NÚT QUẦN TÂY (Nút trong)	 24L 15mm	 24L 15mm
NÚT QUẦN TÂY (Nút ngoài)	NÚT QUẦN TÂY (Nút trong)					
 24L 15mm	 24L 15mm					
5	Nút quần tây Nữ	<p>Chất liệu nhựa, màu nút theo màu vải chính, khắc logo khách hàng bên trong lòng nút. + Nút quần tây: 24L</p>  <p>24 ligne 15 mm</p>				
B. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MAY						
I BỘ ĐỒNG PHỤC NAM						
1	Sơ mi Nam dài tay	<p>1. <i>Mật độ mũi chỉ:</i> Các đường may và điều 7 mũi/cm</p> <p>2. <i>Cự ly các đường may và điều:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các đường lắp ráp = 1cm. - Đường cuốn sườn: 6 mũi/cm. - Đường may 2 kim (khoảng cách 2K = 0.6cm): sườn áo, sườn tay. + Điều 0,1cm: vai con, đô sau, túi, chân cổ, nhãn. + Điều 0,4cm: lai áo. + Điều 0,55cm: lá cổ, nẹp khuy, manchette. + Điều 0,6cm: sườn áo, sườn tay. + Điều 0,7cm: bọc chân cổ. + Điều 1cm: vòng nách. + Điều 1,2cm: bọc chân manchette. <p>3. <i>Yêu cầu may:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách may theo tiêu chuẩn kỹ thuật Châu Âu - Tất cả các đường may, đường điều phải có mật độ mũi chỉ tuyệt đối đều trên sản phẩm. Đường may phải sắc sảo, không nổi chỉ. - Lá cổ không nhăn gợn. Hai đầu lá cổ không bị biến dạng, phải cân xứng. Các điểm vào cổ trùng và đối xứng nhau, bản cổ phẳng êm. - Nẹp khuy, nẹp nút đảm bảo thẳng tuyệt đối sau khi đóng khuy 				

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
		<p>nút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi đóng đều, cân xứng, không đùn, không nổi chỉ, khóa miệng túi không le góc. - Đô áo, vai áo trong quá trình lắp ráp và điều phải được kéo thẳng, không nhăn, không co rút, không vắn. - Vòng nách tra không cầm thân, không nhăn vắn. Sườn áo, sườn tay không cong, vắn, ngã tư vòng nách tuyệt đối trùng. - Lai áo phải đúng cự ly, đều trên sản phẩm. - Sử dụng keo chất liệu Châu Âu. - Hàng sản xuất thành phẩm phải được QC kiểm tra kỹ 100% trước khi ủi và đóng gói.
2	Áo veston Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Mật độ mũi chỉ:</i> 5 mũi/cm may đều trên sản phẩm 2. <i>Cự ly các đường may, điều</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đường zizac cố định canh tóc thân trước, cố định xẻ ngực, lá cổ lót. 3. <i>Máy bọ:</i> Bọ túi trong 1 cm 4. <i>Yêu cầu may:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách may theo tiêu chuẩn kỹ thuật ITO – Nhật. - Tất cả các đường may, đường điều phải có mật độ chỉ đúng theo yêu cầu kỹ thuật và đều nhau. - Đường may phải sắc sảo, không nổi chỉ hay lỏng chỉ. - Các đường ráp nối phải thẳng, không lớn nhỏ, co rút - Các đường lượt tay phải đúng yêu cầu kỹ thuật và vị trí quy định - Thùa khuy đúng vị trí quy định, khoảng cách bằng nhau - Veston 2 lớp, may ôm vừa, 2 nút, vạt hơi bầu theo tiêu chuẩn - Cổ danton, kiểu chữ K, bản cổ êm - Đường tra tay cách mép đều, tay đủ rộng, thoải mái khi cử động - Thân trước 2 khuy, 2 nút, chiết 2 ly thẳng êm, có 1 túi coi và 2 túi mỡ có nắp dưới - Thân sau xẻ 2 bên, rã giữa thân áo - Lai áo đều, không nhăn, vắn - Túi may xong phải thẳng, không bị hở miệng túi, hai viên túi bằng nhau - Túi dưới và miệng túi trên yêu cầu phải tuyệt đối về thông số và tiêu chuẩn đường may - Lộn nắp túi theo rập quy định, phải cân xứng 2 bên - Bầu áo phải êm, đều và đẹp không bị nhăn - Tra tay phải đúng dấu, vòng nách tròn, tay không bị đá - Phần vải lót sau khi may xong không bị căng và giật vải chính - Cần kiểm tra kỹ bản thành phẩm và thông số theo yêu cầu đã cho. - Hàng sản xuất thành phẩm phải được kiểm tra kỹ chất lượng, thông số đạt 100% mới cho ủi và đóng gói.
3	Quần tây Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Mật độ mũi chỉ:</i> 5 mũi/cm may đều trên sản phẩm. 2. <i>Cự ly các đường may và điều</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đường điều 0,15 cm: Điều dây kéo phải, nhãn chính, các đường viền - Điều lót túi trước, lót túi sau (0,4 cm) - Điều miệng túi xéo (0,5 cm) 3. <i>Vết số 3 chỉ:</i> Đáy trước, sườn, nếp túi trước, cạnh dưới viên túi

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
		<p>sau, cạnh trên đáy túi sau, lai, cạnh túi đồng hồ, cạnh trên lót túi sau, lót đệm đáy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Móc xích 1 kim (50/3): sườn trong, sườn ngoài - Móc xích (80/3) đáy <p>4. <i>Passan</i>: gắn đúng vị trí lấy dấu trong bản hướng dẫn</p> <p>5. <i>Đánh bọ</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bọ 0,6 cm: miệng túi xéo, túi đồng hồ - Bọ 0,7 cm: đuôi paget - Bọ 1 cm: hai đầu túi sau <p>6. <i>Yêu cầu may</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đường may êm, phẳng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật may - Đường may phải thẳng, không nổi chỉ, bỏ mũi - Quần tây ôm vừa (0 ly – 1 ly – 2 ly), ống đứng - Quần tây được xử lý qua công nghệ ủi – ép Siroset của Nhật, đảm bảo cho việc giặt ủi không bay ly. - Quần lưng rời, có thun tăng đưa, có passan, lưng êm phẳng, đường mí êm, có thun bên trong lưng quần - Thân trước có túi xéo dọc - Thân sau có 01 túi mở viền bên phải - Khóa kéo cùng màu vải, cửa quần che kín dây kéo, chỉ khuy nút, nút cùng màu vải chính - Túi xéo 2 bên thân trước phải cân xứng, đều nhau - Túi thân sau phải cân xứng và đều nhau, miệng túi không nhăn, vụn, phải êm khi cài nút - Passan phải đúng thông số, khi may xong phải vuông góc với thân - Thùa khuy đầu lưng và miệng túi sau phải đúng vị trí, không bung sút chỉ, đóng nút đúng vị trí lấy dấu - Khi tháo đuôi dây kéo không bị giặt và biến dạng - Đầu lưng trái các góc phải đều - Đường ráp lưng ở đáy sau phải bằng nhau, không so le, đều, thẳng, không nhăn - Hàng sản xuất thành phẩm cần phải kiểm tra kỹ 100% trước khi ủi và đóng gói.
4	Cravat	<p>1. <i>Quy định mật độ mũi chỉ</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường may lót vào chính: 3 mũi/1cm - May chốt mũi đầu nhọn: 9 mũi/cm - May lộn đai: 2 mũi/cm - May ráp phần giữa với phần đầu, đuôi: 4 mũi/cm - Máy chuyên dụng may nhãn, may đai vào và vạt: 6 mũi/cm - Máy chuyên dụng cavat: 1 mũi/cm - Bọ đầu 0.7cm, bọ đuôi 0.5cm <p>2. <i>Lưu ý trong sản xuất</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp đúng số, đúng size, đúng bàn cắt. - Tất cả các đường lắp ráp không co rút, phải đúng cự ly quy định - Các chi tiết phải đối xứng nhau, không lệch - Hàng sản xuất thành phẩm cần phải kiểm tra kỹ 100% trước khi ủi và đóng gói.
II	BỘ ĐỒNG PHỤC NỮ	
1	Áo sơ mi nữ dài	1. <i>Mật độ mũi chỉ</i> :

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
	tay	<ul style="list-style-type: none"> - Các đường may và điều: 6 mũi/cm. May pen 4,5 mũi/cm 2. <i>Cự ly các đường may và điều:</i> - Tất cả các đường lắp ráp = 1cm. - Điều 0,1cm: nẹp nút, chân cổ, giữa chân cổ, trụ tay, tra manchette, nhãn chính. - Điều 0,4cm: Điều lá cổ manchette, nẹp khuy. - Điều 0,6cm: Điều bọc chân cổ, lai áo. - Điều 0,8cm: Điều bọc chân manchette. 3. <i>Quy cách vắt sổ:</i> - Vắt sổ 3 chỉ: Sườn thân trước, thân sau, sườn tay và vai (vắt sổ rời trước khi may) - Vắt sổ 5 chỉ: tra vòng nách 4. <i>Yêu cầu may:</i> - Quy cách may theo tiêu chuẩn kỹ thuật Châu Âu. - Các đường may êm, phẳng, không nổi chỉ, mật độ mũi chỉ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật may. - Đường may tay cách đều mép, tròn đều, tay đủ độ rộng, cử động thoải mái - 2 đầu lá cổ, 2 đầu chân cổ phải đối xứng, đồng dạng. Các điểm vào cổ trùng và đối xứng nhau, bản cổ êm, phẳng. - Pen vuốt nhọn, êm. Pen thân trước, thân sau ủi hướng về sườn. - Sườn thân, sườn vai, sườn tay ủi rẽ 2 bên. - Nẹp và tà êm, phẳng, tà áo trơn và đều. - Thùa khuy, đóng nút đúng vị trí lấy dấu, thẳng hàng. - Tra vòng nách tròn đều. - Tra manchette phải đều, không sụp mí, không so le. - Sử dụng keo chất liệu Châu Âu. - Hàng sản xuất thành phẩm phải được QC kiểm tra kỹ 100% trước khi ủi và đóng gói.
2	Veston nữ	<ul style="list-style-type: none"> 1. <i>Mật độ mũi chỉ:</i> 5 mũi/cm may đều trên sản phẩm 2. <i>Cự ly các đường điều</i> - Điều 0,15 cm: may nhãn, mí lá cổ lót - Vắt sổ 3 chỉ: đáy túi dưới 3. <i>Thùa khuy, đính nút:</i> - Nút: Chỉ đóng nút cùng màu nút; Nút phải đóng chặt, có quần chỉ chân nút - Khuy: Chỉ khuy cùng màu vải; Vị trí khuy theo rập mẫu; Thùa khuy phải đúng vị trí trên rập, khoảng cách các khuy bằng nhau, thẳng không nổi chỉ hay lỏng chỉ 4. <i>Yêu cầu may:</i> - Quy cách may theo tiêu chuẩn kỹ thuật ITO – Nhật. - Tất cả đường may, đường điều phải có mật độ mũi chỉ đúng yêu cầu kỹ thuật và đều bằng nhau. - Đường chỉ may phải sắc sảo, không nổi chỉ. - Các đường may phải đều, không được le mí, sụp mí. - Ủi rẽ tất cả các đường may, không cần và làm bóng vải. - Các đường may phải êm, phẳng, đúng quy cách, không được vắn, so le, sụp mí. - Vest 2 lớp, may ôm vừa, vạt hơi bầu - Ve Danton, cổ rời, bản cổ êm phẳng, ôm khít không vênh.

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Tay đủ rộng, cử động thoải mái, cửa tay đính 3 nút, có xẻ. - Thân trước có 2 túi ngang có nắp, 2 đường rã cuop, đính 2 nút. - Thân sau rã giữa thân áo, 2 đường rã cuop - Túi may xong phải thẳng, không bị hở miệng túi, viền túi bằng nhau - Vị trí túi theo rập quy định, 2 bên thân áo phải đối xứng - Cổ phải êm đều, không lệch vai con, lệch nhãn, vụn chân cổ. - Tra tay phải đúng dấu, vòng nách tròn, tay không bị đá - Cần kiểm tra kỹ bán thành phẩm và thông số theo yêu cầu đã cho - Khi lắp ráp cần chú ý ráp đúng số, đúng bàn, đúng size, tránh sản phẩm sản xuất ra khác màu. - Hàng sản xuất thành phẩm phải được kiểm tra kỹ 100% từ bán thành phẩm và thành phẩm để đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng khi hoàn chỉnh.
3	Váy bút chì	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mật độ mũi chỉ: 5,5 mũi/1 cm, may đều trên sản phẩm 2. Cự ly các đường điều <ul style="list-style-type: none"> - Điều 0,1 cm: mí lưng cong - Điều 0,5 cm: Mí miệng túi - Vắt số 3 chỉ: sườn thân trước, thân sau, lót và đường xẻ thân sau - Máy vắt lai: lai thân chính - Bọ: miệng túi (0,5cm) - Đường chỉ may: Tất cả các đường may, đường điều phải có mật độ mũi chỉ đúng theo yêu cầu kỹ thuật đều và bằng nhau. Đường chỉ may phải sắc sảo, không được nổi chỉ, cần phải chình chặt chỉ. Các đường điều phải đều, không lớn mí, sụp mí. 3. Yêu cầu may: <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả đường may êm, phẳng, mật độ mũi chỉ đúng tiêu chuẩn kỹ thuật may - Váy 2 lớp, lưng liền, túi mỡ trong lưng váy - Thân trước chiết pen, tạo độ cong ôm cơ thể - Thân sau chiết pen, xẻ tà ở giữa sau - Tra dây kéo giấu, êm phẳng - Đường tra dây kéo phải êm, phẳng - Lót lót phải êm, không bị vụn. Thành phẩm phải có độ dư lót 1 cm, không bị giựt lót - Kiểm tra bán thành phẩm và thông số theo yêu cầu đã cho - Các đường may và diềm phải thẳng không được vụn, so le. - Xếp ly trước và sau, hai bên đều nhau - Hàng sản xuất ra phải kiểm tra chất lượng may cũng như thông số đạt 100% trước khi cho ủi và đóng gói.
4	Quần tây Nữ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/1 cm, may đều trên sản phẩm 2. Cự ly các đường điều <ul style="list-style-type: none"> - Đường điều 0,15 cm: Mí lưng trong, mí paget, mí trong miệng túi - Đường điều 0,4 cm: Điều lót túi - Đường điều 0,5 cm: Điều miệng túi - Passan: may kansai 2 kim - Vắt số 3 chỉ: thân trước, thân sau, đáy thân trước, đáy thân sau, paget đôi, đáy túi trước, nẹp túi trước - Đánh bọ: <ul style="list-style-type: none"> + Bọ 0,6 cm: đuôi paget, paget trong, miệng túi

STT	Tên/loại hàng hóa	Mô tả yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ Bọ 0,9 cm: passan</p> <p>- Khuy,nút: Sử dụng khuy mắt phụng cho đầu lưng; thừa khuy, đóng nút ở đầu lưng; quần chân nút.</p> <p>3. Yêu cầu may:</p> <p>- Các đường may êm, phẳng</p> <p>- Phom hơi ôm - ống đứng. Lưng rời 3cm, có thun tăng đũa lưng trong, có passan, có đường mí êm, không sụp mí.</p> <p>- Thân trước có túi xéo thẳng. Khóa kéo – nút gài cùng màu vải – cửa quần che kín dây kéo.</p> <p>- Túi thân trước khi may xong tuyệt đối phải đều nhau về chiều dài túi, khoảng cách từ lưng xuống miệng túi, đường diều miệng túi phải đều nhau không nổi chỉ hay bỏ mũi.</p> <p>- Paget khi tra xong phải êm không bị cộm, paget phải kín không được hở khi gài nút.</p> <p>- Chiều dài Passan phải đúng thông số về mật độ chỉ và chiều cao, vị trí. Passan khi may phải thẳng và vuông góc với lưng</p> <p>- Thừa khuy đầu lưng phải đúng vị trí, không bung sút chỉ, đính nút đúng vị trí lấy dấu. Khi cài nút đầu lưng phải thẳng êm. Miệng túi không hở hay chồm, xì góc túi.</p> <p>- Đường sườn khi may không bỏ mũi, đường may phải thẳng và đều nhau</p> <p>- Đóng bọ không được nổi chỉ, chỉ bọ phải cùng màu vải</p> <p>- Khi khóa đuôi paget cần lưu ý đáy không bị gựt căng, biến dạng</p> <p>- Đầu lưng trái các góc phải đều, sắc sảo tránh tình trạng bị cộm</p> <p>- Điểm ráp 2 bản lưng tại đường đáy sau phải bằng nhau, không được so le. Khi tra lưng phải đều, thẳng, thân tuyệt đối không nhăn.</p> <p>- Hàng sản xuất thành phẩm cần phải kiểm tra kỹ 100% từ bán thành phẩm và thành phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng khi hoàn chỉnh.</p>
C. YÊU CẦU VỀ CHẤT LIỆU VẢI		
STT	Loại vải	Chất liệu
1	Vải sơ mi nam/nữ	48% Bamboo-48% Polyester-4% Spandex, Woven fabric, BT50xBT50, 140x90, 111 GSM, 57/58”
2	Vải áo vest nam và quần tây nam	65%Polyester (Tetron)-35%Rayon, Woven fabric, 50/2 x 32/1, 290g/m, 57/58”
3	Vải áo vest nữ và quần tây/váy nữ	77% Polyester (Tetron)-17%Rayon-6%Spandex, Woven fabric, 31/1x150D+40D+150D, 330g/m, 59/60”
4	Cavat	100% Silk, mật độ sợi dọc 114 sợi/cm, mật độ sợi ngang 109 sợi/cm, trọng lượng 140g/cm
5	Khăn	100% Silk, mật độ sợi dọc 154 sợi/cm, mật độ sợi ngang 59 sợi/cm, trọng lượng 50g/m2

2. Thông số kỹ thuật của vải

NỘI DUNG	THÔNG TIN
A. Vải áo dài in:	
1. Tên hàng	Vải áo dài in
2. Mật độ	335.6*85 (sợi/inch) \pm 5%
3. Trọng lượng	160 g/ m ² \pm 5%
4. Khổ vải	150cm \pm 2
5. Màu sắc	Xanh
6. Thành phần	97.12% Poly 2.88% Spandex
7. Xuất xứ	Sản xuất tại Việt Nam
8. Mô tả	- Vải có ánh diamond lấp lánh, mềm, độ dày vừa phải, co giãn - In bằng công nghệ Digital – không in bằng phương pháp chuyển nhiệt.
B. Vải quần áo dài dạ cát:	
1. Tên hàng	Vải Dạ Cát
2. Mật độ	245*99(sợi/inch) \pm 5%
3. Trọng lượng	140g/ m ² \pm 5%
4. Khổ vải	150cm \pm 2
5. Màu sắc	Trắng
6. Thành phần	100% Poly
7. Xuất xứ	Sản xuất tại Việt Nam
8. Mô tả	Vải trơn mềm, độ dày vừa phải, co giãn



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên